

Án số: 13/2019/DSST
Ngày 09/8/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nhân.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Trung và ông Viêm Văn Doãn

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hồng – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên toà:

Bà Hồ Thị Lê – Kiểm sát viên.

Ngày 09/8/2019 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố B, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 34/2019/TLST-DS ngày 11/01/2019 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2019/QĐXXST - DS ngày 20 tháng 6 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1967 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã N, huyện Q, tỉnh B.

Bị đơn: Anh Đoàn Trắc T, sinh năm 1975 (Vắng mặt)

Và chị Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1979 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 12, đường K, phường K, thành phố B, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 26/12/2018, bản tự khai nguyên đơn trình bày: Do có quan hệ quen biết nên tháng 01/2018 ông P có giao cho anh T chị H 200.000.000 đồng để mua xe ô tô trả góp. Sau đó không mua được xe ô tô, anh T chị H có đặt vấn đề vay số tiền này, ông P đã đồng ý. Vì vậy ngày 06/11/2018 anh T chị H và ông P đã ký kết hợp đồng vay tiền, số tiền vay 200.000.000 đồng, thời hạn vay 01 tháng, lãi suất thỏa thuận miệng 1%/tháng. Ngay sau khi ký kết hợp đồng chị H còn đề nghị cho chị H vay thêm 30.000.000 đồng. Ông P đã đưa cho chị H vay số tiền 30.000.000 đồng. Chị H trực tiếp viết giấy vay tiền với nội dung, ngày vay tiền 06/11/2018, số tiền vay 30.000.000 đồng, thời hạn vay 10 ngày. Đến hạn trả tiền như trong giấy vay tiền cũng như hợp đồng vay tiền mà anh T chị H đã ký không thấy anh T, chị H trả tiền, ông P có yêu cầu chị H anh T trả tiền nhưng anh T chị H chỉ khất lần không trả tiền. Vì vậy ông P đã khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh T chị H phải thanh toán số tiền vay 230.000.000 gốc và tiền lãi trên nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận 1%/tháng từ khi vay 06/11/2018 đến nay.

Tại bản tự khai và các lần làm việc tại Tòa án chi Nguyễn Thị Ngọc H trình bày: Do quan hệ quen biết với ông Nguyễn Văn P. Ông P có nhu cầu mua xe trả góp để kinh doanh tac xi nên có giao cho vợ chồng anh T, chị H số tiền 200.000.000 đồng. Sau đó không mua được xe theo yêu cầu của ông P nhưng anh T đã dùng số tiền của ông P mua một xe Vios giao cho ông P lái. Vì vậy anh T chị H đề nghị vay lại số tiền 200.000.000 đồng ông P đã giao trước đó theo mức lãi suất thỏa thuận 1%/tháng. Ông P đồng ý. Hai bên đã ký kết hợp đồng vay tiền vào ngày 06/11/2018. Ông P cũng yêu cầu tính lãi số tiền này đến ngày ký hợp đồng, số tiền lãi là 30.000.000 đồng. Do không có tiền thanh toán khoản tiền lãi này nên ông P yêu cầu chị H ký giấy vay ngày 06/11/2018, số tiền vay 30.000.000 đồng, thời hạn vay 10 ngày. Như vậy tổng số tiền anh T chị H vay của ông P là 230.000.000 đồng. Từ khi vay đến nay anh chị chưa thanh toán được gì cả gốc và lãi cho ông P. Nay ông P yêu cầu anh T chị H thanh toán số nợ này cả gốc và lãi chị H chấp nhận thanh toán. Hiện nay việc kinh doanh của anh Thành gặp khó khăn không thể thanh toán ngay cho ông P được, chị H xin được trả dần số nợ.

Tại phiên tòa: Ông P vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Ông P yêu cầu anh Đoàn Trắc T, chị Nguyễn Thị Ngọc H thanh toán số nợ 230.000.000 đồng và tiền lãi theo lãi suất thỏa thuận 1%/tháng từ ngày 06/11/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Chị H, anh T vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Cả thẩm phán, HĐXX và nguyên đơn chấp hành đúng qui định của luật tố tụng dân sự. Bị đơn là chị H, anh T không chấp hành đầy đủ, vắng mặt tại phiên tòa.

Về nội dung: Căn cứ điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn P về việc kiện đòi tiền đối với anh Đoàn Trắc T chị Nguyễn Thị Ngọc H. Buộc anh Đoàn Trắc T chị Nguyễn Thị Ngọc H phải trả cho ông Nguyễn Văn P số tiền gốc là 230.000.000 đồng tiền và tiền lãi trên nợ gốc từ ngày vay 06/11/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất thỏa thuận 1%/tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe ý kiến trình bày của các đương sự. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Ngày 26/12/2018 ông Nguyễn Văn P nộp đơn khởi kiện. Ngày 07/01/2019 ông P nộp tiền tạm ứng án phí. Ngày 11/01/2019 Tòa án thành phố B thụ lý vụ án. Như vậy là Tòa án thành phố B tuân thủ theo qui định tại điều 195 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã ra thông báo số 34, ngày 23/4/2019 thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng phía anh T, chị H vắng mặt. Tòa đã phải hoãn phiên họp chuyển sang ngày 24/5/2019. Tại phiên họp này chị H có mặt, anh T vẫn vắng mặt. Vì vậy, Tòa án phải tiến hành theo thủ tục chung và quyết định đưa vụ án ra xét xử. Phiên tòa lần thứ nhất ngày 18/7/2019 chị H, anh T vắng mặt và hôm nay anh T, chị H vẫn vắng mặt nên Tòa án thành phố B căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung: Quan hệ vay nợ giữa ông Nguyễn Văn P và anh Đoàn Trắc T chị Nguyễn Thị Ngọc H là giao dịch dân sự tự nguyện, không trái với qui định của pháp luật, được thể hiện dưới hình thức hợp đồng vay tiền có kỳ hạn, có có lãi. Mặc dù, trong hợp đồng các bên không ghi rõ lãi suất thỏa thuận nhưng đôi bên đều thừa nhận có thỏa thuận lãi suất 1%/tháng.

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số nợ gốc 230.000.000 đồng và tiền lãi trên nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận 1%/tháng từ ngày 06/11/2018 đến nay. Phía bị đơn do chị H đại diện chấp nhận thanh toán nhưng muốn trả dần. Hội đồng xét xử thấy rằng: Anh T chị H đã nhận số tiền vay 230.000.000 đồng, thời hạn vay theo thỏa thuận là 10 ngày với số tiền gốc 30.000.000 đồng và 01 tháng đối với số gốc 200.000.000 đồng. Đến hạn, anh T chị H không thanh toán được gì cả gốc và lãi cho ông P. Như vậy anh T chị H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Ông P yêu cầu Tòa án buộc anh T chị H phải thanh toán là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

Bị đơn chấp nhận thanh toán cả gốc và lãi như yêu cầu của nguyên đơn. Số tiền gốc là 230.000.000 đồng. Số tiền lãi được tính cụ thể như sau: $230.000.000đ \times 1\%/tháng \times 09 \text{ tháng} = 20.700.000 \text{ đồng}$.

Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm

Từ những nhận định trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điểm g khoản 1 Điều 40; Điều 48; khoản 3 Điều 68; khoản 2 Điều 71; Điều 220; Điều 227; Điều 235; Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 463; Điều 466; khoản 1 Điều 468; Điều 470 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Buộc anh Đoàn Trắc T chị Nguyễn Thị Ngọc H phải trả cho ông Nguyễn Văn P số tiền 250.700.000 đồng gồm 230.000.000 đồng tiền gốc và 20.700.000 đồng tiền lãi.

Trường hợp anh T chị H chậm thanh toán nợ, anh T chị H tiếp tục phải chịu lãi theo lãi suất thỏa thuận 1%/tháng từ ngày 09/8/2019 đến khi thanh toán xong.

Về án phí: Anh T, chị H phải chịu 12.535.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại ông Phượng số tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.750.000 đồng tại biên lai thu số: AA/2018/ 0001585 ngày 07/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt án xử vắng mặt.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh
- VKSND, THA thành phố
- Người tham gia tố tụng
- Lưu HS, VP

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Nhàn